

Số 08/ BC-THHH

Hồng Hưng, ngày 30 tháng 9 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm: 2024

(Theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: TRƯỜNG TIỂU HỌC HỒNG HƯNG

2. Địa chỉ: Thôn Cát Hậu – xã Hồng Hưng – huyện Gia Lộc – tỉnh Hải Dương

Website: <https://gl-thonghung.haiduong.edu>.

3. Loại hình: Trường tiểu học công lập.

Cơ quan quản lý trực tiếp: Ủy ban nhân dân huyện Gia Lộc.

4. Sứ mệnh, Tầm nhìn, Mục tiêu.

- Sứ mệnh: Tạo dựng được môi trường học tập và rèn luyện có nền nếp, kỷ cương có chất lượng giáo dục cao, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tối đa năng lực của bản thân.

- Tầm nhìn: Trường TH Hồng Hưng phấn đấu có cơ sở vật chất khang trang, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, có năng lực chuyên môn tốt, có uy tín giáo dục đối với cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội, học sinh được phát triển trong môi trường thân thiện, hiện đại.

- Mục tiêu: Phấn đấu xây dựng môi trường học tập lành mạnh, có kỷ cương, nền nếp; có chất lượng giáo dục cao; phấn đấu để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển hết khả năng của mình. Xây dựng được thương hiệu nhà trường và luôn có được niềm tin của cấp uỷ, chính quyền và nhân dân địa phương.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

- Trường Tiểu học Hồng Hưng – Tiền thân là trường cấp I Hồng Hưng được thành lập từ năm 1954. Từ năm 1976 đến năm 1991 được sáp nhập với trường cấp II Hồng Hưng thành Trường PTCS Hồng Hưng. Đến tháng 6 năm 1991 trường được tách ra và lấy tên là Trường cấp I Hồng Hưng. Đến năm 1994 trường đổi tên thành Trường Tiểu học Hồng Hưng. Năm 2013, trường được công nhận trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1. Tháng 12 năm 2018, trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 (Quyết định số 4959/QĐ- UBND ngày 29/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương).

- Trường Tiểu học Hồng Hưng là trường công lập do UBND Huyện Gia Lộc thành lập, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, đảm bảo kinh phí cho các nhiệm

vụ chi thường xuyên, là cơ sở giáo dục phổ thông của hệ thống giáo dục quốc dân, có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng; thực hiện chương trình GD tiểu học do Bộ GD&ĐT ban hành trên địa bàn xã Hồng Hưng.

- Xây dựng phát triển nhà trường các quy định của Bộ GD&ĐT và nhiệm vụ giáo dục phát triển của địa phương, Thực hiện kiểm định chất lượng GD. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

6. Thông tin người đại diện pháp luật

Người đại diện pháp luật: Vũ Thị Chuế

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Thôn Cát Hậu, xã Hồng Hưng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương

Số điện thoại: 0976248995 Gmail: Vuthichue72@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

a. Quyết định thành lập trường

b. Hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường

Danh sách Hội đồng trường (theo Quyết định Quyết định số 2382/QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Gia Lộc) :

T T	Họ tên	Chức vụ	Chức danh hội đồng
1	Bà Vũ Thị Chuế	Hiệu trưởng	CTHĐ
2	Bà Nguyễn Thị Xuyên	Phó hiệu trưởng	PCTHĐ
3	Bà Nguyễn Thị An	Tổ trưởng Tổ chuyên môn lớp 1	Thành viên
4	Bà Phạm Thị Lởi	Chủ tịch công đoàn	Thành viên
5	Bà Vũ Thị Hương	Tổ trưởng Tổ CM lớp 4,5	Thành viên
6	Bà Đỗ Thị Hảo	Tổ trưởng Tổ văn phòng	Thành viên
7	Bà Nguyễn Thị Huyền	Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	Thành viên
8	Ông Nguyễn Huy Toàn	Đại diện cha mẹ học sinh	Thành viên
9	Ông Nguyễn Mạnh Thương	Đại diện chính quyền địa phương	Thành viên

c. Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục Quyết định bổ nhiệm lại Hiệu trưởng:

Quyết định số 2073/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 của UBND huyện Gia Lộc Về việc điều động, bổ nhiệm chức vụ Hiệu trưởng Trường Tiểu học Hồng Hưng;

Quyết định số 237/QĐ-UBND ngày 06/2/2024 của UBND huyện Gia Lộc Về việc bổ nhiệm chức vụ Phó hiệu trưởng Trường Tiểu học Hồng Hưng.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động

Cơ chế hoạt động của Trường Tiểu học Hồng Hưng

Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền;

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định; Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỉ luật đối với giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động với giáo viên, nhân viên sau khi có phê duyệt của các cơ quan có thẩm quyền; đề nghị tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của Nhà nước;

Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ, quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh;

Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường; Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn:

Trường Tiểu học Hồng Hưng là cơ sở giáo dục phổ thông của hệ thống GD quốc dân, là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND huyện Gia Lộc.

Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về GD, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo chương trình GDPT do Bộ GD&ĐT ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong các hoạt động giáo dục.

Tuyển sinh, tiếp nhận và quản lý HS theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Thực hiện kế hoạch phổ cập GD trong phạm vi được phân công.

Tổ chức cho GV, nhân viên, HS tham gia các hoạt động xã hội.

Quản lý GV, NV theo quy định của pháp luật.

Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục theo

quy định của pháp luật.

Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của pháp luật.

Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng GD, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Thực hiện công khai về cam kết chất lượng GD, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.

Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở GD trong quản lý các HĐGD; bảo đảm việc tham gia của HS, gia đình và xã hội trong quản lý các HĐGD theo quy định của pháp luật.

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

Tổ chức bộ máy của nhà trường

- 01 Hội đồng trường với 09 thành viên.
- 01 Hiệu trưởng và 01 phó Hiệu trưởng.
- Các tổ chuyên môn: 03 tổ chuyên môn.
- 1 tổ văn phòng
- 01 Hội đồng thi đua khen thưởng.
- Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật).
- Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có: 01 chi bộ gồm 19 đảng viên.
- Tổ chức Công đoàn có 33 công đoàn viên.
- Tổ chức Chi đoàn có 11 đoàn viên.
- Tổ chức Đội – Sao : có 12 lớp sao nhi đồng và 8 chi đội.
- Ban đại diện CMHS.

đ) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường

ST T	Họ và tên	Chức vụ	Số điện thoại	Thư điện tử
1	Vũ Thị Chuế	HT	0976 248 995	Vuthichue72@gmail.com
2	Nguyễn Thị Xuyên	PHT	0978 967 036	xuyenhien75@gmail.com

Địa chỉ nơi làm việc: Thôn Cát Hậu, xã Hồng Hưng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

Hiệu trưởng chịu trách nhiệm quản lý, điều hành các hoạt động và chất lượng giáo dục của nhà trường.

Nhiệm vụ của Hiệu trưởng:

- Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển nhà trường; lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền.

- Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng thi đua khen thưởng; hội đồng kỉ luật, hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; cử giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

- Thực hiện các nhiệm vụ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan quản lý giáo dục; xây dựng kế hoạch phát triển năng lực nghề nghiệp cho giáo viên, nhân viên; động viên và tạo điều kiện cho giáo viên và nhân viên tham gia các hoạt động đổi mới giáo dục; thực hiện đánh giá, xếp loại giáo viên, nhân viên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tham gia quá trình tuyển dụng, thuyên chuyển, sắp xếp giáo viên; tổ chức các bước giới thiệu nhân sự đề nghị cấp có thẩm quyền bổ nhiệm phó hiệu trưởng.

- Quản lý, tiếp nhận học sinh, cho phép học sinh chuyển trường; quyết định kỉ luật, khen thưởng học sinh; phê duyệt kết quả đánh giá học sinh, danh sách học sinh lên lớp, lưu ban; tổ chức kiểm tra công nhận việc hoàn thành chương trình tiểu học cho học sinh trong nhà trường và các đối tượng khác trên địa bàn trường phụ trách.

- Tổ chức triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; sách giáo khoa, nội dung giáo dục của địa phương theo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Thực hiện quản lý, sử dụng và lựa chọn các xuất bản phẩm tham khảo sử dụng trong nhà trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý. Dự các lớp bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lý; tham gia giảng dạy theo quy định về định mức tiết dạy đối với hiệu trưởng.

- Quản lý hành chính; quản lý và tự chủ trong việc sử dụng các nguồn tài chính, tài sản của nhà trường theo quy định.

- Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; thực hiện xã hội hoá giáo dục, phối hợp tổ chức, huy động các lực lượng xã hội cùng tham gia hoạt động giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng xã hội.

- Xây dựng môi trường học đường an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường theo quy định của Pháp luật.

Phó Hiệu trưởng là người giúp việc cho hiệu trưởng và chịu trách nhiệm trước hiệu trưởng; chịu trách nhiệm điều hành công việc do hiệu trưởng phân công; điều hành hoạt động của nhà trường khi được hiệu trưởng ủy quyền.

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục

Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ

6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
7	Nhân viên công nghệ thông tin	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
8	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Tổng số diện tích của nhà trường 7518 m², trung bình 11,8m²/1HS, đảm bảo yêu cầu Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT;

- Các khối phòng, khối công trình hiện có:

+ Khối phòng hành chính quản trị: có đủ các phòng, các phòng đều trang được trang bị các máy móc, thiết bị đảm bảo phục vụ công việc hành chính quản trị.

+ Khối phòng học tập: có đủ 20 phòng học/20 lớp, các phòng học đều kiên cố, có đủ bàn ghế, bảng, tủ, hệ thống đèn chiếu sáng, quạt...

+ Phòng bộ môn có 06 phòng gồm: Tin học, Tiếng Anh, Âm nhạc, Mĩ thuật, Khoa học – công nghệ, phòng học đa năng, các phòng đều có thiết bị dạy học cơ bản phục vụ cho việc dạy học các môn học.

+ Khối phòng hỗ trợ học tập: có thư viện, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống; phòng Đội thiếu niên. Thư viện có phòng đọc học sinh và phòng đọc giáo viên riêng biệt.

+ Khối phụ trợ: có phòng họp, phòng y tế, nhà kho. khu để xe học sinh; khu vệ sinh học sinh bảo đảm phục vụ tốt cho học sinh toàn trường.

+ Khu sân chơi, thể dục, thể thao: có khu sân chơi rộng rãi, nền được lát gạch bằng phẳng, sạch đẹp; có hệ thống cây xanh mát đảm bảo tổ chức tốt các hoạt động chung toàn trường.

+ Khối phục vụ sinh hoạt: có nhà ăn, nhà ngủ độc lập với khối phòng học tập. Hệ thống nhà ăn, phòng ngủ đảm bảo sạch sẽ, đầy đủ các thiết bị cần thiết phục vụ cho học sinh bán trú.

+ Hạ tầng kỹ thuật: nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng, hệ thống điện an toàn đảm bảo cung cấp điện đầy đủ cho các hoạt động; hệ thống phòng cháy, chữa cháy đảm bảo quy định; hệ thống mạng Internet kết nối với toàn bộ các máy vi tính, ti vi của các lớp, sử dụng thuận tiện, hiệu quả.

- Thiết bị dạy học hiện có:

+ Mỗi lớp học và phòng bộ môn đều có ti vi thông minh màn hình 55, 65 inch phục vụ cho hoạt động dạy học, phòng bộ môn Tin học có 16 máy tính dùng dạy môn Tin học và tổ chức cho HS tham gia các hoạt động giao lưu trên Internet.

+ Có đủ đồ dùng dạy học môn Giáo dục thể chất và môn Âm nhạc theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

+ Các môn học khác: đảm bảo 50 % theo quy định của Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tài liệu dạy học, Sách giáo khoa dùng chung:

+ Thư viện truyền thống: Tổng số sách: 6.099 bản. Trong đó: sách giáo khoa: 879 bản, sách nghiệp vụ: 306 bản, sách thiếu nhi: 1391 bản; sách quyên góp: 1220 bản, sách đạo đức: 230 bản, sách pháp luật: 106 bản, sách tra cứu: 145 bản; sách kinh điển: 83 bản, sách văn học: 120 bản; sách Hồ Chí Minh : 100 bản, sách tham khảo chung: 1519 bản.

+ Thư viện số: Sách điện tử: 163; sách nói: 60; Ảnh: 37, video: 215; bài giảng điện tử 1275.

*** Danh mục sách giáo khoa được phê duyệt và sử dụng**

- Sách giáo khoa lớp 5

Stt	Môn/HĐGD	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản
1	Toán	Toán 5 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hà Duy Khoái (Tổng chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hương, Bùi Bá Mạnh.	NXBGD Việt Nam
2	Tiếng Việt	Tiếng Việt 5 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	- Tập 1: Bùi Mạnh Hùng (Tổng chủ biên). Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên) Đỗ Hồng Dương, Nguyễn Lê Hằng, Trịnh Cẩm Lan, Vũ Thị Lan, Trần Kim Phượng. - Tập 2: Bùi Mạnh Hùng (Tổng chủ biên). Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Lê Thị Lan Anh, Đỗ Hồng Dương, Vũ Thị Thanh Hương, Phạm Thị Kim Oanh, Đặng Thị Hảo Tâm	NXB Giáo Dục Việt Nam
3	Hoạt động trải nghiệm	Hoạt động trải nghiệm 5 (Cánh diều)	Nguyễn Dục Quang (Tổng Chủ biên), Phạm Quang Tiệp (Chủ biên), Lê Thị Hồng Chi, Nguyễn Thị Hương, Ngô Quang Chế.	NXB ĐHSP TP Hồ Chí Minh
4	Lịch sử và Địa lí	Lịch sử và Địa lí 5 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên LS), Nghiêm Đình Vỹ (Tổng Chủ biên cấp Tiểu học phần LS), Nguyễn Thị Thu Thủy (Chủ biên phần LS), Đào Thị Hồng, Lê Thị Thu Hương, Đào Ngọc Hùng (Tổng Chủ biên	NXB Giáo Dục Việt Nam

			phần ĐL), Trần Thị Hà Giang (Chủ biên phần ĐL), Đặng Tiên Dung, Dương Thị Oanh.	
5	Khoa học	Khoa học 5 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên kiêm chủ biên), Phan Thanh Hà (đồng chủ biên), Hà Thị Lan Hương, Nguyễn Thị Hồng Liên, Ngô Diệu Nga, Nguyễn Thị Thanh Phúc, Đào Thị Sen	NXB Giáo Dục Việt Nam
6	Đạo đức	Đạo đức 5 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên), Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Dung.	NXB Giáo Dục Việt Nam
7	Âm nhạc	Âm nhạc 5 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Đỗ Thị Minh Chính (Tổng chủ biên). Nguyễn Thị Thanh Bình (Chủ biên). Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Phương Mai, Nguyễn Thị Nga.	NXB Giáo Dục Việt Nam
8	Mĩ thuật	Mĩ thuật 5 (Chân trời sáng tạo)	Nguyễn Thị Nhung (Tổng Chủ biên); Nguyễn Tuấn Cường (Chủ biên); Lương Thanh Khiết - Nguyễn Ánh Phương Nam - Phạm Văn Thuận	NXB Giáo Dục Việt Nam
9	Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất 5 (Cánh diều)	Lưu Quang Hiệp (Tổng chủ biên), Nguyễn Hữu Hùng (Chủ biên), Nguyễn Thành Long, Phạm Đức Toàn, Vũ Thị Mai Phương (Đồng tác giả)	Nhà xuất bản Đại học SP
10	Tin học	Tin học 5 (Rô-bốt thông minh)	Lê Khắc Thành (Tổng Chủ biên), Trịnh Đình Thắng (Chủ biên), Ngô Thị Tú Quyên, Hà Ngọc Tuấn, Vũ Việt Vũ	Nhà xuất bản Đại học Vinh
11	Công nghệ	Công nghệ 5 (Kết nối tri thức)	Lê Huy Hoàng (Tổng chủ biên), Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên), Dương Giáng Thiên Hương, Nguyễn Bích Thảo, Vũ Thị Ngọc Thúy, Nguyễn Thanh Trinh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
12	Tiếng Anh	Tiếng Anh 4(Global Success)	Hoàng Văn Vân (Tổng chủ biên), Nguyễn Quốc Tuấn (chủ biên), Nguyễn Minh Tuấn, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đào Ngọc Lộc, Trần Hương Quỳnh, Nguyễn Minh Tuấn.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

- Sách giáo khoa lớp 4

Môn/HĐ G D	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản
------------	----------	-------------	--------------

Tiếng Việt	Tiếng Việt 4 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Tập 1: Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Đỗ Hồng Dương, Lê Thị Lan Anh, Nguyễn Lê Hằng, Trịnh Cẩm Lan. Tập 2: Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Vũ Thị Thanh Hương, Vũ Thị Lan, Trần Kim Phượng, Đặng Thị Hảo Tâm.	Nhà xuất bản GD Việt Nam
Toán	Toán 4 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hà Huy Khoái (Tổng chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hường, Bùi Bá Mạnh.	Nhà xuất bản GD Việt Nam
Đạo đức	Đạo đức 4 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Thị Toan (Tổng chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên) Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Dung.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
Lịch sử và Địa lí	Lịch sử và Địa lí 4 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Phần Lịch sử: Vũ Minh Giang (TCB xuyên suốt), Nghiêm Đình Vỳ (Tổng chủ biên) Nguyễn Thị Thu Thủy (Chủ biên), Đào Thị Hồng, Lê Thị Thu Hương. Phần Địa lý: Đào Ngọc Hùng (Tổng chủ biên), Trần Thị Hà Giang (Chủ biên) Đặng Tiên Dung, Đoàn Thị Thanh Phương	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
Khoa học	Khoa học (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Tác giả: Vũ Văn Hùng (Tổng chủ biên), Phan Thanh Hà (Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Chi, Ngô Diệu Nga, Đào Thị Sen, Triệu Anh Trung.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
Tin học	Tin học 4 (Robot thông minh)	Lê Khắc Thành (Tổng Chủ biên), Trịnh Đình Thắng (Chủ biên), Ngô Thị Tú Quyên, Nguyễn Thị Quỳnh Trang, Vũ Việt Vũ	Nhà xuất bản Đại học Vinh
Công Nghệ	Công Nghệ 4 (Kết nối tri thức)	Lê Huy Hoàng (Tổng chủ biên), Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên), Dương Giáng Thiên Hương, Đồng Huy Giới, Bùi Thị Thu Hương, Nguyễn Bích Thảo.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
Giáo dục Thể chất	Giáo dục Thể chất 4 (Cánh diều)	Đình Quang Ngọc (Tổng Chủ biên), Mai Thị Bích Ngọc (Chủ biên), Đồng tác giả Đình Khánh Thu, Nguyễn Thị Thu Quyết, Đình Thị Mai Anh	Nhà xuất bản Đại học SP

Âm nhạc	Âm nhạc 4 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Đỗ Thị Minh Chính (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình (Chủ biên), Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Nga, Nguyễn Thị Phương Mai.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
Mĩ Thuật	Mĩ Thuật 4 (Chân trời sáng tạo)	Nguyễn Thị Nhung (Tổng Chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường (đồng Chủ biên), Lương Thanh Khiết, Nguyễn Ánh Phương Nam, Phạm Văn Thuận.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
Hoạt động trải nghiệm	Hoạt động trải nghiệm 4 (Cánh diều)	Nguyễn Dục Quang (Tổng Chủ biên), Phạm Quang Tiệp (Chủ biên), Lê Thị Hồng Chi, Nguyễn Thị Hương, Ngô Quang Chế	NXB ĐHSPTP Hồ Chí Minh
Tiếng Anh	Tiếng Anh 4(Global Success)	Hoàng Văn Vân (Tổng chủ biên), Nguyễn Quốc Tuấn (chủ biên), Nguyễn Minh Tuấn, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đào Ngọc Lộc, Trần Hương Quỳnh, Nguyễn Minh Tuấn.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

- Sách giáo khoa lớp 3

Stt	Môn/HĐ GD	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản
1	Tiếng Việt	Tiếng Việt 3(Kết nối tri thức với cuộc sống)	Tập 1: Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Đỗ Hồng Dương, Nguyễn Thị Kim Oanh, Trần Kim Phượng Tập 2: Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Lê Thị Lan Anh, Nguyễn Lê Hằng, Vũ Thị Lan, Đặng Thị Hào Tâm	Nhà xuất bản GD Việt Nam
2	Toán	Toán 3 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hương, Bùi Bá Mạnh	Nhà xuất bản GD Việt Nam
3	Đạo đức	Đạo đức 3 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên), Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Dung, Nguyễn Thị Việt Hà	Nhà xuất bản GD Việt Nam

4	Tự nhiên và Xã hội	Tự nhiên và Xã hội 3(Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thân (Chủ biên), Phan Thanh Hà, Đào Thị Hồng, Nguyễn Hồng Liên, Nguyễn Thị Thanh Thủy.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
5	Tin học	Tin học 3(Robot thông minh)	Lê Khắc Thành (Tổng Chủ biên), Nguyễn Tân Ân, Ngô Thị Tú Quyên, Trịnh Đình Thắng, Nguyễn Thị Thuần	Nhà xuất bản Đại học Vinh
6	Công Nghệ	Công Nghệ 3 (Kết nối tri thức)	Lê Huy Hoàng (Tổng chủ biên), Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên), Dương Giáng Thiên Hương, Lê Xuân Quang, Nguyễn Bích Thảo, Vũ Thị Ngọc Thúy, Nguyễn Thanh Trịnh	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
7	Giáo dục Thể chất	Giáo dục Thể chất 3 (Cánh diều)	Lưu quang Hiệp (Tổng Chủ biên), Nguyễn Hữu Hùng (Chủ biên), Nguyễn Thành Long, Phạm Đức Toàn, Vũ Thị Mai Phương	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
8	Âm nhạc	Âm nhạc 3(Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hoàng Long, Đỗ Thị Minh Chính (đồng Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình (Chủ biên), Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Nga, Đặng Khánh Nhật.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
9	Mĩ Thuật	Mĩ Thuật 3(Chân trời sáng tạo)	Nguyễn Thị Nhung (Tổng Chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường, Nguyễn Hồng Ngọc (đồng Chủ biên), Lương Thanh Khiết, Nguyễn Ánh Phương Nam, Võ Thị Nguyên, Phạm Văn Thuận.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
10	Hoạt động trải nghiệm	Hoạt động trải nghiệm 3 (Cánh diều)	Nguyễn Dục Quang (Tổng Chủ biên), Phạm Quang Tiệp (Chủ biên), Nguyễn Thị Thu Hằng, Ngô Quang Chế	Nhà xuất bản ĐHSPTP Hồ Chí Minh
11	Tiếng Anh	Tiếng Anh 3(Global Success)	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Phan Hà (Chủ biên), Nguyễn Thị Hải Hà, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đào Ngọc Lộc, Trần Hương Quỳnh, Nguyễn Quốc Tuấn	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

- Sách giáo khoa lớp 2

Stt	Môn/H ĐGD	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản
1	Tiếng Việt	Tiếng Việt 2 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Bùi Mạnh Hùng - Trần Thị Hiền Lương (đồng Chủ biên), Lê Thị Lan Anh, Đỗ Hồng Dương, Vũ Thị Thanh Hương, Trịnh Cẩm Lan, Vũ Thị Lan, Nguyễn Thị Ngọc Minh, Chu Thị Phương, Trần Kim Phương, Đặng Thị Hảo Tâm.	Nhà xuất bản GD Việt Nam
2	Toán	Toán 2 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hương, Bùi Bá Mạnh.	Nhà xuất bản GD Việt Nam
3	Đạo đức	Đạo đức 2 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên), Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Dung, Lê Thị Tuyết Mai.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
4	Tự nhiên và Xã hội	Tự nhiên và Xã hội 2 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thân (Chủ biên), Đào Thị Hồng, Phương Hà Lan, Phạm Việt Quỳnh, Hoàng Quý Tĩnh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
5	Giáo dục Thể chất	Giáo dục Thể chất 2 (Cánh diều)	Nguyễn Duy Quyết, Hồ Đắc Sơn (Đồng Tổng Chủ biên), Lê Anh Thơ (Chủ biên), Nguyễn Thị Hà, Đỗ Mạnh Hưng, Vũ Văn Thịnh, Vũ Thị Hồng Thu, Vũ Thị Thư, Nguyễn Thành Trung, Nguyễn Duy Tuyển, Phạm Mai Vương.	Nhà xuất Đại học SP
6	Âm nhạc	Âm nhạc 2 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hoàng Long, Đỗ Thị Minh Chính (đồng Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình, Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Phương Mai, Nguyễn Thị Nga, Đặng Khánh Nhật, Trần Thị Kim Thăng, Nguyễn Thị Thanh Vân.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

7	Mĩ Thuật	Mĩ Thuật 2 (Chân trời sáng tạo)	Nguyễn Xuân Tiên, Nguyễn Thị Nhung (đồng Tổng Chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường, Hoàng Minh Phúc (đồng Chủ biên), Lương Thanh Khiết, Vũ Đức Long, Nguyễn Ánh Phương Nam, Lâm Yên Như, Phạm Văn Thuận, Đàm Thị Hải Uyên, Trần Thị Vân.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
8	Hoạt động trải nghiệm	Hoạt động trải nghiệm 2 (Cánh diều)	Nguyễn Dục Quang (Tổng chủ biên), Nguyễn Thu Hằng, Phạm Quang Tiệp, Ngô Quang Ché	Nhà xuất bản ĐHSP TP Hồ Chí Minh

- Sách giáo khoa lớp 1

Stt	Môn/HĐ GD	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản
1	Tiếng Việt	Tiếng Việt 1 (Cùng học để phát triển năng lực)	Nguyễn Thị Hạnh (Chủ biên), Nguyễn Thị Hương Giang; Nguyễn Lê Hằng; Đặng Thị Lanh; Trần Thị Hiền Lương; Trịnh Cam Ly.	Nhà xuất bản GD Việt Nam
2	Toán	Toán 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hà Duy Khoái (Tổng chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Vũ Văn Luân, Bùi Bá Mạnh.	Nhà xuất bản GD Việt Nam
3	Đạo đức	Đạo đức 1 (Vì sự bình đẳng và dân chủ trong giáo dục)	Phạm Quỳnh (Chủ biên), Trần Thị Thủy Dung, Nguyễn Hà My, Nguyễn Huyền Trang.	Nhà xuất bản GD Việt Nam
4	Tự nhiên và Xã hội	Tự nhiên và Xã hội 1 (Cùng học để phát triển năng lực)	Nguyễn Hữu Đĩnh (Tổng chủ biên), Phan Thanh Hà (Chủ biên), Nguyễn Thị Thu Hằng, Nguyễn Hồng Liên.	Nhà xuất bản GD Việt Nam

5	Giáo dục Thể chất	Giáo dục Thể chất 1(Kết nối tri thức)	Nguyễn Duy Quyết (Tổng chủ biên), Lê Anh Thơ (Chủ biên), Đỗ Mạnh Hung, Vũ Văn Thịnh, Vũ Thị Hồng Thu, Vũ Thị Thu, Phạm Mai Vương	Nhà xuất bản GD Việt Nam
6	Âm nhạc	Âm nhạc 1(Cùng học để phát triển năng lực)	Hoàng Long (Tổng chủ biên kiêm chủ biên), Nguyễn thị Thanh Bình, Trần Văn Minh, Nguyễn Thị Nga.	Nhà xuất bản GD Việt Nam
7	Mĩ Thuật	Mĩ Thuật 1(Vì sự bình đẳng và dân chủ trong giáo dục)	Nguyễn Tuấn Cường, Nguyễn Thị Nhưng (đồng chủ biên), Lương Thanh Khiết, Trần Thị Hương Ly, Hà Thị Quỳnh Nga, Phạm Văn Thuận, Nguyễn Thị Tuệ Thu.	Nhà xuất bản GD Việt Nam
8	Hoạt động trải nghiệm	Hoạt động trải nghiệm 1(Cánh diều)	Nguyễn Dục Quang (Tổng chủ biên kiêm chủ biên), Nguyễn Thu Hằng, Phạm Quang Tiệp, Ngô Quang Chế	Nhà xuất bản ĐHSP TP Hồ Chí Minh

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Thực hiện theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ GD&ĐT Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học

Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 của Bộ DG&ĐT, Cục Quản lý chất lượng về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông. Nhà trường thực hiện quá trình tự đánh giá như sau:

- Thành lập Hội đồng tự đánh giá theo Quyết định số 77/QĐ-THHH ngày 09 tháng 9 năm 2024 gồm 9 thành viên.

- Hội đồng tự đánh giá nhà trường đã xây dựng và thực hiện kế hoạch số 19/KH-THHH ngày 09/9/2024 đảm bảo đúng tiến độ.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tuyển sinh:

Nhà trường xây dựng kế hoạch tuyển sinh năm học 2023 – 2024 theo đúng hướng dẫn của Phòng GD &ĐT.

Kết quả tuyển sinh: Số lớp: 04 lớp Số HS: 125 học sinh

2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học 2023-2024

TT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Tổng số học sinh	690	126	133	133	135	163
II	Số học sinh học 2 buổi/ngày	690	126	133	133	135	163
II I	Số học sinh khuyết tật học hòa nhập	2	0	0	1	0	1
I V	Số học sinh chia theo kết quả giáo dục		126	133	133	135	
1	Hoàn thành xuất sắc (tỷ lệ so với tổng số)	212/527 = 40,2%	55/126 = 43,7%	55/133 = 41,4%	50/133 = 37,6%	52/135 = 38,5%	
2	Hoàn thành tốt (tỷ lệ so với tổng số)	49/527 = 9,3%	3/126 = 2,4%	14/133 = 10,5%	16/133 = 12,0%	16/135 = 11,9%	
3	Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	263/527 = 49,9%	65/126 = 51,6%	64/133 = 48,1%	67/133 = 50,4%	67/135 = 49,6%	
4	Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	3/527 = 0,6%	3/126 = 2,3%	0	0	0	
V	Tổng hợp kết quả cuối năm						
1	Số HS hoàn thành chương trình lớp học (tỷ lệ so với tổng số)	687/690 = 99,6%	123/126 = 97,7%	133/133 = 100%	133/133 = 100%	135/135 = 100%	163/163 = 100%
	HS được khen thưởng cấp trường (tỷ lệ so với tổng số)	212/527 = 40,2%	58/126 = 46,0%	69/133 = 51,9%	66/133 = 49,6%	68/135 = 50,3%	93/163 = 57,0%
	HS được cấp trên khen thưởng (tỷ lệ so với tổng số)	4/690 = 0,5%	1/126 = 0,7%	0	0	0	3/163 = 1,8%
2	Số HS chưa hoàn thành chương trình lớp học (tỷ lệ so với tổng số)	3/690 = 0,4%	3/126 = 2,3%	0	0	0	0

* Kết quả HS tham gia các Hội thi, sân chơi trí tuệ trên mạng:

+ Tham gia Hội khỏe Phù Đổng môn cờ vua: 4 HS đạt giải cấp huyện (1 giải Nhất, 2 giải Ba, 1 giải Khuyến khích); 2 HS đạt 4 giải tỉnh (1 HS giành 2 Huy chương Bạc, 1 HS đạt 2 giải Khuyến khích).

+ Tham gia các sân chơi trên Internet: 4 HS đạt giải quốc gia Trạng Nguyên toàn tài; có 21 HS đạt giải quốc gia Violympic Toán TV; 17 HS đạt giải tỉnh Trạng Nguyên Tiếng Việt.

2. Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình

Số học sinh được công nhận hoàn thành chương trình tiểu học: 163/163 : 100%

V. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Công khai chi tiết tài chính năm 2023

Nguồn ngân sách:

ĐVT: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
A	Tổng số thu, chi, tiền học phí	0
I	Dự toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	-
1	Số thu phí, lệ phí	-
a	Học phí	
b	Thu từ cấp bù học phí	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-
2.1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	-
a	Chi lương	-
b	Chi hoạt động	-
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	2.821.941.500
I	Nguồn ngân sách trong nước	2.821.941.500
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	6.214.599.000
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	6.114.599.000
3.11	Quỹ tiền lương	4.823.810.305
3.12	Chi hoạt động	1.290.788.695
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	10.000.000
3.2.1	Kinh phí sửa chữa, bảo dưỡng, mua sắm bổ sung cơ sở vật chất	10.000.000
3.2.2	Chi phí học tập	0
3.2.3	Học sinh khuyết tật	0
3.2.4	Giáo viên dạy học sinh khuyết tật	0
3.2.5	Chế độ của ND 76/2019/ND-CP	0
3.2.6	Kinh phí cải cách tiền lương	0
3.2.7	Các chế độ khác	0
3.2.8	Chi khác	0

2. Công khai chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội năm học 2023-2024

Nội dung	Số học sinh	Số tiền	Ghi chú
Đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập: Theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ; Nghị quyết số 75/2021/NQ-HĐND		11.550.000	
Học kỳ 1 năm học 2023-2024	13	7.800.000	
Học kỳ 2 năm học 2023-2024	5	3.750.000	
Đối tượng được hỗ trợ học bổng và phương tiện đồ dùng dạy học: Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH			
Hỗ trợ học bổng		12.960.000	
Học kỳ 1 năm học 2023-2024	01	5.760.000	
Học kỳ 2 năm học 2023-2024	01	7.200.000	
Hỗ trợ phương tiện, đồ dùng học tập		1.000.000	
Học kỳ 1 năm học 2023-2024	01	500.000	
Học kỳ 2 năm học 2023-2024	01	500.000	

3. Công khai các khoản thu năm học 2023-2024

3.1 Các khoản thu theo quy định

Tiền trông xe đạp:

- Tổng thu : 16.560.000 đồng
- Chi trả tiền công trông xe và sửa chữa nhỏ : 14.904.000 đồng
- Chi nộp thuế TNDN; thuế GTGT 10% : 1.656.000 đồng

+ Tiền BHYT HS:

- Tổng Thu : 458.192.700 đồng
- Chi nộp cho BHXH huyện Gia Lộc : 458.192.700 đồng

3.2. Các khoản thu theo thỏa thuận:

+ Tiền học 2 buổi/ngày:

- Tổng thu : 592.262.000 đồng
- Chuyển trả 80% cho GV trực tiếp dạy : 463.763.000 đồng
- Chuyển trả cho công tác quản lý thu chi : 78.183.900 đồng
- Chuyển trả tiền Nộp thuế TNDN 2% : 11.845.240 đồng
- Trả tiền sửa chữa, mua sắm CSVC phục vụ học tập : 38.469.860 đồng

+ Tiền học Tiếng Anh lớp 1,2:

- Tổng thu : 86.560.000 đồng
- Chuyển trả 80% cho đơn vị hợp đồng liên kết dạy : 69.248.000 đồng
- Chuyển trả cho công tác quản lý thu chi : 11.424.500 đồng
- Trả tiền sửa chữa, mua sắm CSVC phục vụ học tập : 5.541.260 đồng
- Chuyển trả tiền nộp thuế TNDN 2% : 346.240 đồng

+ Tiền học kỹ năng sống lớp 1,2,3,4,5:

- Tổng thu : 288.336.000 đồng
- Chuyển trả 80% cho đơn vị hợp đồng liên kết dạy : 230.668.800 đồng
- Chuyển trả cho công tác quản lý: 37.981.500 đồng
- Chuyển trả tiền Nộp thuế TNDN 2% : 1.153.344 đồng
- Trả tiền sửa chữa, mua sắm CSVC phục vụ học tập : 18.532.356 đồng

+ Tiền vệ sinh môi trường:

- Tổng thu : 61.060.000 đồng
- Trả tiền cho lao công dọn vệ sinh 9 tháng + 3 tháng hè + dụng cụ và dung dịch vệ sinh : 38.560.000 đồng
- Tiền mua giấy vệ sinh, bình xịt kiến dán cho học sinh; trả công công cắt tỉa cây cảnh, cắt cỏ khuôn viên trường; mua cây : 22.500.000 đồng

+ Tiền nước uống tinh khiết đóng bình:

- Tổng thu : 42.679.000 đồng
- Trả tiền cho đơn vị cung cấp : 42.679.000 đồng

+ Tiền ăn của HS bán trú:

- Tổng thu : 308.304.000 đồng
- Trả tiền cho đơn vị cung cấp suất ăn (Hợp tác xã liên kết chuỗi nông sản Cocofood): 308.304.000 đồng.

+ Tiền công phục vụ, chăm sóc và phụ phí bán trú:

- Tổng thu : 97.242.000 đồng
- Trả tiền cho công trông trưa, công quản lý, giám sát : 68.121.700 đồng
- Trả tiền thuê giặt chăn, thảm trải giường, mua nước lau sàn nhà, nước rửa tay, giấy vệ sinh : 16.915.400 đồng
- Chi trả tiền điện thấp, tiền nước sạch : 12.204.900 đồng

+ Tiền CSVC bán trú:

- Tổng thu : 6.840.000 đồng
- Tiền mua gói, chăn, khăn mặt..... : 6.840.000 đồng

3.3 Các khoản thu hộ

+ Tiền bảo hiểm thân thể HS:

- Tổng Thu : 129.100.000 đồng
- Chi nộp cho Công ty Bảo hiểm PJICO Hải Dương, MIC Hải Dương : 129.100.000 đồng

3.4. Tiền vận động tài trợ :

- Tổng số tiền đã vận động tài trợ : 89.920.000 đồng
- Trả tiền mua bàn phím, chuột máy tính để bàn phòng máy : 1.020.000 đồng
- Chuyển trả tiền bảo trì, sửa chữa sân thư viện ngoài trời; hệ thống điện các phòng học và phòng phụ trợ : 37.813.000 đồng
- Chuyển trả tiền mua thiết bị điện : 2.762.900 đ.
- Chuyển trả tiền bảo trì, sửa chữa hệ thống máng thoát nước mái tôn sân trường; hệ thống cấp thoát nước : 48.324.100 đồng

4. Công khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân năm 2023

STT	Nội dung	ĐVT	Số người/Số tiền
I	Tổng số lao động tại đơn vị	Người	33
II	Tổng thu nhập chịu thuế trả cho cá nhân	Đồng	
III	Các khoản giảm trừ		
	Số lượng NPT tính giảm trừ		
1	Tổng số tiền giảm trừ gia cảnh		
2	Từ thiện, nhân đạo, khuyến học		
3	Bảo hiểm được trừ		
4	Bảo hiểm được trừ		
V	Thu nhập tính thuế		

5. Công khai dự toán thu chi 6 tháng đầu năm 2024

S T T	Nội dung	Dự toán thu năm 2024	Dự toán thực hiện 6 tháng đầu năm 2024	Dự toán thực hiện 6 tháng cuối năm 2024
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	6.263.173.000	3.155.957.104	3.107.215.896
	Tiền lương	2.882.657.000	1.418.945.100	1.463.711.900

	Lương hợp đồng theo chế độ	0	0	0
	Phụ cấp lương	1.632.008.000	844.442.400	787.565.000
	Các khoản đóng góp	807.628.000	415.900.000	391.728.000
	Học bổng và hỗ trợ khác cho học sinh, sinh viên, cán bộ đi học	13.960.000	7.700.000	6.260.000
	Tiền thưởng			
	Phúc lợi tập thể	6.000.000	1.996.000	4.004.000
	Thanh toán dịch vụ công cộng	67.000.000	24.462.800	42.537.200
	Vật tư văn phòng	45.000.000	21.045.000	23.995.000
	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	8.400.000	5.046.804	3.353.196
	Hội nghị	9.000.000	0	9.000.000
	Công tác phí	0	0	
	Chi phí thuê mướn	40.000.000	22.500.000	17.500.000
	Sửa chữa tài sản phục vụ công tác chuyên môn và duy tu, bảo dưỡng các công trình cơ sở hạ tầng từ kinh phí thường xuyên	535.897.000	292.733.000	243.164.000
	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	147.123.000	50.086.000	96.437.000
s	Mua tài sản vô hình	18.000.000	0	18.000.000
	Chi khác	50.500.000	51.100.000	0
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0	0	0

VI. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hoạt động giáo dục, các sân chơi trí tuệ có ý nghĩa thiết thực và đạt hiệu quả cao.

- Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và công tác quản lý, làm tốt

công tác truyền thông.

- Tích cực phối hợp các lực lượng trong công tác giáo dục và huy động nguồn lực để cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất, đầu tư các trang thiết bị để phục vụ cho hoạt động dạy học.

- Thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động và các phong trào thi đua, tạo sự chuyển biến tích cực và rõ nét về chất lượng giáo dục:

+ Tập thể:

+ Trường đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến

+ Công đoàn vững mạnh, được Liên đoàn lao động huyện tặng giấy khen.

+ Chi đoàn vững mạnh, được Huyện đoàn tặng giấy khen.

+ Liên Đội vững mạnh, được Huyện đoàn tặng giấy khen, Hội đồng đội trung ương tặng bằng khen.

+ Cá nhân:

Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 06

Lao động tiên tiến: 26

*** Khen thưởng:**

2 GV và 1 HS được Chủ tịch UBND huyện tặng giấy khen.

Nơi nhận:

- PGD&ĐT (b/c);
- Website của trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Vũ Thị Chuế